

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HNGĐ- ST
Ngày: 07/8/2025
*V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con,
chia tài sản khi ly hôn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Khắc Thiện và ông Khoàng Văn Hạc

- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Văn Long, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân
Khu vực 4 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên;

Ngày 07 tháng 8 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Điện Biên,
tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2025/TLST-HNGĐ ngày
27 tháng 02 năm 2025 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn
theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 6
năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị M

Địa chỉ: Bản S1, xã N, tỉnh Điện Biên; (Có mặt)

- Bị đơn: Anh Chó A Ch

Địa chỉ: Bản S, xã Na S, tỉnh Điện Biên; (Có mặt).

- Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Lý A Chia - Trợ
giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. (Có mặt)

- Người phiên dịch: Anh Thảo A Ch1

Địa chỉ: Tổ dân phố 12, xã N, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại đơn khởi kiện ngày 10/01/2025 và trong quá trình giải quyết, tại phiên
tòa nguyên đơn chị Hồ Thị M trình bày:***

Về hôn nhân: Năm 2010 chị M và anh Chó A Ch quen biết, tìm hiểu yêu nhau
sau đó thì tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và chung sống với nhau một
thời gian. Đến ngày 27/7/2015 mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S,
huyện M, tỉnh Điện Biên (nay là xã N, tỉnh Điện Biên). Việc kết hôn trên cơ sở tự
nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi đăng ký kết hôn thì thường xuyên mâu thuẫn,
cãi vã nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn do hai vợ chồng bất đồng quan điểm, không có
tiếng nói chung. Đến nay vợ chồng không còn tình cảm, không còn quan tâm nhau và
đã ly thân nhau. Chị M xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt
được nên xin được ly hôn với anh Ch.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung là cháu Chở Thị C, sinh ngày 13/02/2011; Chở Thị P, sinh ngày 02/02/2013; Chở A L, sinh ngày 20/6/2015. Chị M có nguyện vọng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đối với cháu Cu, cháu Pàng và giao cho anh Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đối với cháu Ly cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên, có đủ khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản: Khi khởi kiện chị M yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung đối với 50 bao thóc, chị M có nguyện vọng được chia 25 bao. Tại đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 20/6/2025 chị M rút yêu cầu đối với phần yêu cầu giải quyết về tài sản này để tự thỏa thuận giải quyết, không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản nữa.

Quá trình giải quyết Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Ch, đã triệu tập anh Ch đến Tòa án để giải quyết vụ việc, anh Ch có tới Tòa án tham gia làm việc nhưng không ký biên bản.

Tại phiên tòa bị đơn anh Chó A Ch trình bày: Anh có kết hôn với chị M tự nguyện, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Sa Long, thời điểm nào không nhớ. Anh không nhất trí ly hôn với chị M, không vì lý do gì cả. Về con chung anh Ch xác định có 03 con như chị M trình bày. Anh Ch không nhất trí quan điểm của chị M, anh Ch có nguyện vọng và đề nghị Tòa án giao cả ba con cho anh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung. Về quan hệ tài sản anh Ch không có ý kiến, không đề nghị giải quyết vấn đề gì.

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn, ông Lý A Chía đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Hồ Thị M, giải quyết cho chị M được ly hôn với anh Chó A Ch do hai bên không còn tình cảm. Về việc nuôi con đề nghị Tòa án giao con chung theo như nguyện vọng của chị M; Việc cấp dưỡng nuôi con và chia tài sản, các đương sự không yêu cầu nêu không có ý kiến gì.

Tại đơn xin xác nhận của chị Hồ Thị M có xác nhận của UBND xã Sa Long (nay là Na Sang) thể hiện nội dung như trình bày trên của chị M. Các cháu Chở Thị C, Chở Thị P có đơn thể hiện nguyện vọng muốn được ở trực tiếp với chị M; Cháu Chở A L có đơn thể hiện nguyện vọng muốn được ở trực tiếp với anh Ch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thủ tục thụ lý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 17/2/2025 chị Hồ Thị M nộp đơn khởi kiện đề ngày 10/01/2025 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên đối với anh Chó A Ch; Địa chỉ: Bản S1, xã S, huyện M, tỉnh Điện Biên (Nay là bản S1, xã N, tỉnh Điện Biên). Chị M có quyền yêu cầu giải quyết ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Chị M lựa chọn Hòa giải và sau đó đề nghị chấm dứt hòa giải, chuyển vụ việc giải quyết theo trình tự, thủ tục tố tụng. Ngày 27/02/2025 chị M được chấp nhận miễn nộp tiền tạm ứng án phí, cùng ngày Tòa án đã thụ lý vụ án để giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị M theo khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình và Điều 195 BLTTDS.

- Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn giữa chị Hồ Thị M và anh Chó A Ch thuộc thẩm quyền giải quyết của

Tòa án nhân dân huyện Mường Chà (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Điện Biên), tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về yêu cầu khởi kiện:

Về hôn nhân: Chị Hồ Thị M và anh Chó A Ch kết hôn trên cơ sở tự nguyện không ai bị mất năng lực hành vi dân sự, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S (nay là xã N) vào ngày 27/7/2015, các bên kết hôn khi đã đủ điều kiện kết hôn. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị M, anh Ch là hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân hai vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, hiện không quan tâm đến nhau, không cùng nhau vun vén kinh tế. Chính quyền địa phương cũng đã xác nhận tình trạng hôn nhân của hai anh chị. Anh Ch không nhất trí ly hôn với chị M nhưng không có lý do cụ thể, ngược lại thì chị M kiên quyết xin ly hôn với anh Ch. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định việc hai vợ chồng không còn hạnh phúc, có mâu thuẫn như chị M trình bày là đúng. Xét tình trạng thực tế giữa hai vợ chồng, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ xác định hai anh chị đã vi phạm nghĩa vụ của người chồng, người vợ dẫn đến không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình với nhau. Do đó, đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cho nên, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị M, và quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn giải quyết cho ly hôn giữa chị M với anh Ch.

Về con chung: Chị M và anh Ch có 03 con chung là cháu Chó Thị C, sinh ngày 13/02/2011; Chó Thị P, sinh ngày 02/02/2013; Chó A L, sinh ngày 20/6/2015. Hội đồng xét xử thấy rằng các cháu Chó Thị C, Chó Thị P có đơn thể hiện nguyện vọng muốn được ở trực tiếp với chị M; Cháu Chó A L có đơn thể hiện nguyện vọng muốn được ở trực tiếp với anh Ch. Cháu C và cháu P là con gái nên cần giao các cháu cho mẹ, cháu Cu là con trai nên cần giao cho bố sẽ tiện việc chăm sóc và hiểu đặc điểm tâm lý lứa tuổi hơn. Chị M, anh Ch đều có sức khỏe, đều có thu nhập, đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dạy con chung. Do vậy, để đảm bảo các cháu được chăm sóc, nuôi dưỡng trong điều kiện tốt nhất và đảm bảo nguyện vọng của các cháu Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ các quy định tại điều 58, điều 69, khoản 1, 2 điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu và nguyện vọng của chị M, giao các con chung Chó Thị C, Chó Thị P cho chị Hồ Thị M, giao cháu Chó A L cho anh Chó A Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Đương sự không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập xem xét.

Về quan hệ tài sản: Chị Hồ Thị M rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với việc yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung đối với 50 bao thóc. Hội đồng xét xử thấy rằng việc rút yêu cầu này là tự nguyện nên cần căn cứ vào khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ xét xử đối với đối với yêu cầu này. Các đương sự không có yêu cầu gì khác về tài sản nên không đề cập giải quyết.

[3] Về Án phí:

Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án cho chị M được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm của vụ án do chị M là người dân tộc thiểu số cư trú tại nơi có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn có đơn xin miễn tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 69, khoản 1, 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 244, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị M, cho ly hôn giữa chị Hồ Thị M và anh Chó A Ch.

2. Về con chung: Giao cháu Chó Thị C sinh ngày 13/02/2011 và cháu Chó Thị P sinh ngày 02/02/2013 cho chị Hồ Thị M, giao cháu Chó A L sinh ngày 20/6/2015 cho anh Chó A Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi cháu đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động hoặc đến khi có thay đổi khác.

Không đề cập giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Các quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83, 84 và 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

3. Về tài sản và nợ:

Đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng đối với 50 bao thóc của chị Hồ Thị M.

4. Về án phí: Chị Hồ Thị M được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 07/8/2025

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 4 – Điện Biên;
- UBND xã Na Sang;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Ngọc